TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2023
V/v: Ly hôn giữa chị N và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Xuân Chung:
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐHPT - ST ngày 20/7/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1993 (có mặt).

Bị đơn: Anh Tô Quang H, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Trại Mít, xã Đông H, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai chị Lý Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Tô Quang H năm 2014 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Trại Mít, xã Đông H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc anh H không lo làm ăn vun vén cho gia đình. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Tô Phước Thịnh, sinh ngày 24/11/2014 hiện cháu Thịnh đang ở với bố mẹ chồng chị . Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải

quyết, chị hiện đang làm công nhân lương tháng từ 15 -20 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con:

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Tô Quang H Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều nhần nH anh Tô Quang H không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Ông Tô Vĩnh Tân (bố đẻ của anh H) ở cùng địa chỉ xác nhận anh H đi làm công ty, tối mới về nhà. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, ông đã giao lại cho anh H như cam kết với Tòa án, anh H đã nhận được và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tô Quang H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Tô Quang H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị N nuôi con Tô Phước Thịnh, sinh ngày 24/11/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Lý Thị N và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Trại Mít, xã Đông H, huyện LN, tỉnh BG. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh H tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nH anh H không đến Tòa án làm việc cũng như tham gia phiên tòa xét xử vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Lý Thị N kết hôn với anh Tô Quang H năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có đăng ký kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, anh H biết chị N gửi đơn ly hôn nH anh H không đến Tòa án làm việc cũng không đưa ra ý kiến điều đó chứng tỏ anh không có ý định hàn gắn tình cảm. HĐXX thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N anh H mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 1 con chung cháu Tô Phước Thịnh, sinh ngày 24/11/2014 hiện cháu Thịnh đang ở với ở với ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tại biên bản ghi lời khai của cháu Thịnh cháu có nguyện vong ở với chị N. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị N nuôi con Tô Phước Thịnh cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Tô Quang H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lý Thị N nuôi con Tô Phước Thịnh, sinh ngày 24/11/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3.*Về án phí*: Chị Lý Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nH được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 17/4/2023 theo biên lai thu số 0014518.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự